

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH LƯƠNG

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Lương, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phương án Bảo vệ rừng xã Bình Lương, năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND, ngày 13/01/2025 của UBND huyện Như Xuân Phê duyệt Phương án Bảo vệ rừng huyện Như Xuân năm 2025;

Xét đề nghị của kiểm lâm địa bàn, địa chính nông lâm nghiệp xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Phương án Bảo vệ rừng xã Bình Lương năm 2025*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng thống kê, Kiểm lâm viên địa bàn, Địa chính nông lâm nghiệp và các đơn vị có liên quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- MTTQ, các đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT;
- Trạm KL Đức Lương;
- Thành viên BCD;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Đức Tuấn

PHƯƠNG ÁN**Bảo vệ rừng xã Bình Lương năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của UBND xã Bình Lương)

Phần thứ nhất:**SỰ CẦN THIẾT ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN****I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng;

Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tiếp tục

thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XII);

Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về

việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

II. CĂN CỨ THỰC TIỄN:**1. Điều kiện tự nhiên; dân sinh, kinh tế - xã hội***** Điều kiện tự nhiên:**

Bình Lương là xã miền núi phía Đông Nam của huyện Như Xuân, cách trung tâm huyện 5 km ó địa giới giáp với các xã như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Yên Cát;
- Phía Nam giáp Vườn quốc gia bản En;

- Phía Đông giáp xã Tân Bình;
- Phía Tây giáp xã Hóa Quỳ.

Xã Bình Lương có tổng diện tích tự nhiên 7.182,51 ha; trong đó, diện tích rừng hiện có: 5.316,22ha, diện tích rừng tự nhiên: 4.224,79ha; diện tích rừng trồng đã thành rừng: 1.091,43ha; diện tích rừng trồng chưa thành rừng: 308,06ha; phân theo mục đích sử dụng: Rừng đặc dụng 4.190,88ha, rừng sản xuất là 1.433,40ha, độ che phủ rừng tương ứng là 74,02%.

*** Về khí hậu, thủy văn:**

+ Khí hậu: Trên địa bàn huyện Như Xuân nói chung và xã Bình Lương nói riêng không quá nóng, mưa nhiều, nhiều sương mù (bình quân mỗi năm có tới 60-70 ngày sương mù), mùa đông lạnh và tương đối khô, biên độ nhiệt tương đối lớn. Thiên tai cần đề phòng rét đậm rét hại, lũ, sương muối, sương giá. Khí hậu sự khác nhau theo từng mùa nhiệt độ trung bình hàng năm: 24⁰C; nhiệt độ cao nhất: 39⁰C; nhiệt độ thấp nhất: 8⁰C. Độ ẩm không khí trung bình: 70%; cao nhất: 85%, thấp nhất: 50%; Lượng mưa bình quân hàng năm: 1.600mm, cao nhất vào tháng 8 - 9: 650mm. Thấp nhất vào tháng 12: 5mm. Thời tiết được chia thành 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa và mùa khô.

- Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9.
- Mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.
- Gió hại chính là gió Tây Nam khô nóng thổi từ tháng 4 đến tháng 8. - Mực nước ngầm bình quân: 5m.
- Lượng bốc hơi nhanh bình quân 20%.

+ Thủy văn: Tài nguyên nước rất phong phú: Trên địa bàn xã có hồ Sông mực và các đập chứa nước như đập Ao Vàng, đập Khe Đá Trắng, Đập Ao Bưu... và hệ thống khe suối là nguồn cung cấp nước cho đời sống dân sinh, kinh tế trên địa bàn xã.

*** Về Dân sinh, kinh tế - xã hội:**

Trên địa bàn xã có 06 thôn với 728 hộ và 3004 nhân khẩu, gồm có các dân tộc Thổ, Kinh Thái, Mường cùng sinh sống. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2025 của xã là 22 hộ chiếm 3,02%, Thu nhập bình quân đầu người là 49,94 triệu đồng/người/năm, nhân dân trên địa bàn xã chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp nên đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

2. Thực trạng công tác bảo vệ và phát triển rừng những năm qua

2.1. Thực trạng Bảo vệ và Phát triển rừng, PCCCR

Trong những năm qua, công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng (BVR, PCCCR) nói chung, công tác quản lý và thương mại lâm sản (QLLS) nói riêng luôn được Cấp ủy, chính quyền từ xã đến thôn quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và được triển khai đồng bộ bằng nhiều giải pháp tích cực. Các vụ vi phạm

Luật Lâm nghiệp trên địa bàn đều được phát hiện và xử lý kịp thời, không có tụ điểm, điểm nóng về khai thác, phá rừng, cháy rừng, buôn bán, vận chuyển, kinh doanh chế biến lâm sản, động vật rừng trái pháp luật; an ninh rừng trên địa bàn ổn định.

2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

*** Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật Lâm nghiệp chưa được thường xuyên; kỹ năng biên tập nội dung tuyên truyền; kỹ năng truyền miệng còn hạn chế;

- Nhu cầu sử dụng gỗ làm nhà ở, đồ gia dụng của người dân còn cao, việc lợi dụng cất giữ gỗ cũ để khai thác gỗ rừng tự nhiên khó quản lý; các hộ gia đình cho vay, tặng cho, cho mượn, giúp đỡ nhau để làm nhà ở giữa hộ gia đình có rừng tự nhiên với hộ gia đình không có rừng khó kiểm soát.

- Tình trạng phát, đốt thực bì trong sản xuất nông nghiệp mặc dù đã được tuyên truyền, nhưng sự bất cẩn khi sử dụng lửa vẫn còn, dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn cháy rừng cao.

- Trên địa bàn xã có VQG Bến En còn giàu tài nguyên vì vậy các đối tượng mua bán lâm sản, lợi dụng điều kiện khó khăn của nhân dân địa phương, đã bỏ tiền, hàng hóa thuê dân tại chỗ khai thác lâm sản trái pháp luật, lợi dụng hệ thống đường giao thông thuận tiện để vận chuyển lâm sản trái pháp luật đi tiêu thụ.

- Công tác tham mưu của Kiểm lâm viên công tác tại địa bàn cho Cấp ủy, chính quyền cấp xã trong việc quản lý gỗ cũ, quản lý cửa xảng chưa chặt chẽ, cất giấu cửa ngoà rừng; vấn đề xâm lấn rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để trồng rừng và sản xuất nông nghiệp vẫn còn xảy ra (đặc biệt là khu vực thuộc VQG Bến En quản lý).

- Hoạt động của các thành viên BCD chưa thường xuyên, chất lượng hoạt động còn hạn chế, số vụ vi phạm nhỏ lẻ trên địa bàn vẫn còn xảy ra.

*** Nguyên nhân:**

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Việc cài cắm, nắm bắt thông tin, chưa được thực hiện thường xuyên.

+ Tình trạng lợi dụng khai thác gỗ trái pháp luật sử dụng tại chỗ để làm nhà, đóng đồ gia dụng của nhân dân vẫn còn xảy ra, việc tổ chức kiểm tra ngăn chặn chưa thường xuyên và chưa kịp thời, công tác xử lý chưa triệt để.

+ Các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể quần chúng chưa thực sự quan tâm vận động, tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân thực hiện nghiêm túc công tác BVR, QLLS.

+ Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức cho nhân dân trong vùng nhất là đồng bào sống ven rừng chưa thường xuyên.

- Nguyên nhân khách quan.

+ Phong tục, tập quán của người dân sử dụng gỗ để làm nhà; việc sử dụng cưa xăng lén lút vào rừng khai thác gỗ trái pháp luật vẫn còn xảy ra.

+ Do cơ chế chính sách của Nhà nước trong công tác lưu thông lâm sản ngày càng thông thoáng; Hệ thống đường giao thông phát triển, có nhiều tuyến đường đi qua địa bàn, nên việc nắm bắt thông tin về đối tượng, phương tiện, tuyến vận chuyển lâm sản của đối tượng cũng như việc triển khai lực lượng bắt giữ khó khăn.

3. Sự cần thiết phải xây dựng Phương án:

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những mặt làm được, những tồn tại hạn chế năm 2024, để giữ vững được an ninh rừng gắn với sự ổn định về kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thì sự cần thiết phải có phương án Bảo vệ rừng năm 2025.

Phần thứ hai:

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; làm chuyên biến căn bản trách nhiệm của Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, chủ rừng và các tầng lớp nhân dân về công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XII) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng” (sau đây gọi tắt là Kết luận số 61-KL/TW); Kế hoạch số 164-KH/TU ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, của cộng đồng dân cư và từng chủ rừng đối với công tác QLBV&PTR. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về trách nhiệm, nghĩa vụ QLBV&PTR của các chủ rừng; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Giữ vững ổn định an ninh rừng, nhất là rừng tự nhiên (đặc biệt là rừng tự nhiên của VQG Bến En), gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn xã; chủ động phát hiện, kiên quyết xử lý các hành vi xâm hại rừng ngay tại gốc, không để phát sinh thành “điểm nóng”, “điểm nổi cộm” về phá rừng, khai thác, xâm lấn rừng, đất lâm nghiệp, cháy rừng.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân theo Điều 102, Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND huyện, hạt Kiểm lâm về phối hợp lực lượng trong bảo vệ rừng, đấu tranh chống buôn lậu lâm sản, động vật rừng; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Kiểm lâm với Ban CHQS xã, lực lượng DQTV trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Vườn Quốc gia Bến En, để tập trung triển khai, kiểm soát chặt chẽ tình hình an ninh rừng trên từng địa bàn cụ thể.

- Kiện toàn BCD xã khi có thay đổi về con người, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCD phụ trách thôn, các thôn tổ chức kiểm tra thường xuyên, tổ chức trực chỉ huy PCCCR đúng quy định, rà soát lực lượng, phương tiện, dụng cụ tham gia CCR tại các xã, chủ rừng nhà nước đảm bảo yêu cầu phục vụ chữa cháy rừng khi có yêu cầu.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ các cơ sở KDCBLS trên địa bàn nhất là các cơ sở sản xuất, KDCB gỗ rừng tự nhiên.

- Tăng cường đối thoại với nhân dân để giải quyết thỏa đáng, dứt điểm những vướng mắc, tranh chấp, khiếu kiện về rừng và đất lâm nghiệp.

3. Nhiệm vụ.

3.1. Xác định vùng trọng điểm cháy.

- Sau khi rà soát trên địa bàn toàn xã năm 2025 có 49.58 ha tập trung tại 3 thôn gồm: Thôn Làng Mải; Thôn Hợp Thành; Thôn Làng Sao trạng thái chủ yếu là lau lách, Nứa và rừng trồng..., là những vùng nguy hiểm cần tập trung lực lượng, nguồn lực tuần tra, kiểm tra thường xuyên vào những ngày nắng nóng khô hanh kéo dài, cấp cháy rừng từ cấp III trở lên.

- Mùa hanh khô bắt đầu từ tháng 12 năm trước kéo dài đến hết tháng 8 năm sau, trong đó thời kỳ cao điểm cháy rừng từ tháng 2 đến hết tháng 6 hàng năm.

- Nguyên nhân gây cháy rừng chủ yếu do: Hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp, dùng lửa để xử lý thực bì trong sản xuất nông, lâm nghiệp, trồng rừng, trong hoạt động lấy ong.

(Chi tiết các khu vực nguy hiểm có phụ lục kèm theo).

3.2. Giải pháp trọng tâm.

3.2.1 Giải pháp phòng cháy

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 67/UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Phương án, phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025,

- Kiện toàn BCD Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của xã, rà soát, bổ sung quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn cụ thể, đồng thời gắn trách nhiệm địa bàn cho từng thành viên BCD; rà soát bổ sung lực lượng nòng

cốt PCCCR cấp xã gồm: Quân sự, Công an; cấp xã gồm: Lực lượng của các ban, ngành cấp xã, trong đó lực lượng DQTV, Công an, Đoàn Thanh niên làm nòng cốt; Đoàn Thanh niên, các hộ nhận khoán BVR; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, thành viên trong tổ, đặc biệt là đảm bảo công tác hậu cần tại chỗ cho lực lượng tham gia CCR khi có chữa cháy rừng xảy ra; cấp thôn: tiếp tục nhân rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình liên kết, liên gia PCCCR tại các thôn, kiện toàn và duy trì hoạt động các tổ đội quần chúng BVR, PCCCR ở các thôn (bản).

- Kiểm lâm địa bàn chủ trì phối hợp với các ban, ngành trong xã khảo sát, xác định rõ địa bàn trọng điểm, nhiệm vụ trọng tâm, các nguyên nhân chủ yếu gây cháy rừng, xâm hại tài nguyên rừng để tham mưu cho UBND xã, các thôn trọng điểm cháy, xây dựng Phương án tác chiến CCR theo phương châm 4 tại chỗ cấp xã.

b) Giải pháp về tuyên truyền, tập huấn:

- *Công tác tuyên truyền:* Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Phương án phối hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật BV&PTR, PCCCR; tổ chức tuyên truyền công tác BVR, PCCCR trên địa bàn.

- *Tập huấn, huấn luyện:* Tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCCR cho lực lượng nòng cốt, chủ rừng để nâng cao kỹ năng, tác chiến PCCCR cho lực lượng từ xã đến các thôn.

c) Thường trực, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng: Duy trì chế độ thường trực chỉ huy chữa cháy rừng cấp xã, tại Trụ sở UBND xã, chủ rừng; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, xác định nguyên nhân gây cháy rừng ở từng khu vực, từng thời điểm để dự báo, thông báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng kịp thời đến các thôn và chủ rừng, đồng thời tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp PCCCR, đặc biệt không chủ quan trước mọi tình huống xảy ra.

d) Rà soát, các khu vực trọng điểm cháy: UBND xã chỉ đạo tổ chức rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ cao dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn xã để tập trung mọi nguồn lực thực hiện các biện pháp PCCCR, đồng thời báo cáo về BCĐ huyện để bổ sung vào phương án.

đ) Đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị, dụng cụ : BCĐ xã rà soát phương tiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ hiện có phục vụ công tác PCCCR trên địa bàn; tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND xã mua sắm, trang thiết bị, dụng cụ PCCCR, bố trí nguồn kinh phí PCCCR do nhà nước cấp và từ các nguồn thu khác để mua sắm, thiết bị, dụng cụ phục vụ CCR trên địa bàn được giao quản lý và tham gia CCR khi được điều động.

e) Giải pháp phối hợp PCCCR:

- Đẩy mạnh các hoạt động PCCCR ở các thôn giáp danh như: tuyên truyền giáo dục PCCCR; tập huấn diễn tập CCR, quản lý tình trạng sử lý thực bì và khai thác rừng trồng của chủ hộ, tuần tra kiểm tra ngăn chặn các hành vi sử dụng lửa trong vùng ven rừng hoặc vào rừng để lấy ong, thông tin tình hình cháy rừng, huy động lực lượng CCR ở khu vực giáp danh.

- Thực hiện tốt chương trình phối hợp BVR, PCCCR giữa lực lượng Kiểm lâm với Công an, Quân sự, rà soát kiện toàn các trung đội DQTV, tổ đội quần chúng BVR, lấy lực lượng DQTV làm nòng cốt trong công tác CCR.

3.2.2. Công tác chữa cháy rừng:

a) Khảo sát xây dựng, cập nhật bản đồ tác chiến CCR.

- Xây dựng bản đồ tác chiến CCR cấp xã, kèm theo Phương án tác chiến CCR theo phương châm 4 tại chỗ, để phục vụ cho công tác chỉ huy CCR.

- Nội dung: Bản đồ tác chiến CCR phản ánh toàn diện các khu vực trọng điểm; thể hiện được các yếu tố: Trạng thái rừng, loài cây, ranh giới hành chính; vị trí đường băng cản lửa đã xây dựng, diện tích đã làm đường mòn trong rừng, dự kiến phát dọn các đường băng khi CCR cho từng khu vực.

- Bản đồ được in trên giấy A0 và quản lý tại UBND xã và Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông tin thay đổi có liên quan đến công tác PCCCR trên địa bàn để bổ sung vào bản đồ, đảm bảo sát, đúng với thực địa.

b) Huy động lực lượng, phương tiện, chỉ huy chữa cháy.

- Khi xảy ra cháy rừng, BCĐ, chủ rừng chủ động tổ chức lực lượng CCR đúng với phương án tác chiến chữa cháy rừng, theo phương châm 4 tại chỗ từ xã đến thôn, các Trạm KL của chủ rừng đã được xây dựng; đồng thời báo cáo ngay lên cấp trên để có chỉ đạo và chuẩn bị lực lượng, phương tiện ứng cứu kịp thời.

- Trưởng thôn, Chủ tịch UBND xã, nơi xảy ra cháy có trách nhiệm huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để CCR, trực tiếp chỉ huy CCR.

- Kiểm lâm địa bàn, cán bộ tham mưu phải nắm chắc các thông tin liên quan về từng khu rừng, từng vùng trọng điểm dễ cháy và diễn biến vụ cháy để tham mưu chỉ huy CCR đạt hiệu quả cao nhất.

c) Điều tra, khắc phục hậu quả sau cháy rừng.

- *Điều tra, nguyên nhân, đối tượng gây cháy:* Sau khi đám cháy được dập tắt, Kiểm lâm địa bàn phối hợp chặt chẽ với Công an, quân sự, chủ rừng tiến hành điều tra truy tìm nguyên nhân, đối tượng gây cháy để xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Khắc phục hậu quả sau cháy rừng:*

+ Nếu cháy lướt dưới tán rừng không ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng của rừng thì lập phương án khoanh nuôi bảo vệ để rừng tự phục hồi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các thành viên BCĐ xã: Theo chức năng nhiệm vụ của ngành mình, đơn vị mình có trách nhiệm tham mưu cho BCĐ xã thực hiện có hiệu quả các nội dung Phương án; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ PCCCR trên địa bàn được phân công phụ trách.

2. UBND xã:

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ PCCCR theo các nội dung của Phương án; rà soát, kiện toàn BCD về Kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng các cấp, phân công nhiệm vụ, địa bàn cụ thể cho các thành viên BCD; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các thôn, chủ rừng thực hiện công tác PCCCR;

- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ PCCCR; chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác tuyên truyền, kiểm soát các nguyên nhân gây cháy rừng, làm giảm vật liệu cháy, xây dựng đường băng cản lửa ở khu vực rừng trồng có nguy cơ cháy cao; tổ chức lực lượng tuần tra canh gác lửa rừng ở các vùng trọng điểm cháy, phát hiện sớm đám cháy để kịp thời dập tắt ngay khi đám cháy mới phát sinh; duy trì chế độ thường trực chỉ huy CCR trong suốt mùa cháy rừng; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, hậu cần để CCR theo phương châm 4 tại chỗ.

3. Đối với MTTQ, ban ngành đoàn thể có liên quan:

- Thường trực BCD: Tham mưu BCD xã đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra thôn, chủ rừng thực hiện tốt các nội dung của Phương án; tăng cường kiểm tra, đôn đốc cơ sở thực hiện các biện pháp PCCCR, tổ chức trực chỉ huy PCCCR từ xã, thôn và chủ rừng; nghiên cứu đề xuất giải pháp để thực hiện hiệu quả công tác PCCCR; kiểm tra xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân, vi phạm các quy định về BVR, PCCCR.

- Lực lượng Công an, Quân sự, Nghiêm túc triển khai, thực hiện có hiệu quả kế hoạch phối hợp với Kiểm lâm địa bàn, khi có công việc khẩn cấp phối hợp nhanh chóng và hiệu quả. Không để xảy ra điểm nóng về khai thác, phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn xã. Kịp thời chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra, điều tra, xác minh các đối tượng vi phạm để bắt giữ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các ban ngành đoàn thể: Triển khai đồng bộ, toàn diện và đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền, sự vào cuộc quyết liệt, đích thực của các ban, ngành đoàn thể và nhân dân trong xã về việc thực hiện tốt công tác phối hợp chỉ đạo tuyên truyền phổ biến pháp luật BV&PTR, PCCCR;

- Đài Truyền thanh xã phối hợp với Kiểm lâm địa bàn, thường trực Ban chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về PCCCR, BVR; tăng thời lượng phát sóng, kịp thời đưa tin cảnh báo và dự báo cháy rừng. Thông báo rộng rãi cho mọi người dân.

Giao thường trực Ban chỉ đạo xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Chủ tịch UBND xã (Trưởng BCD xã) kết quả triển khai thực hiện phương án này hàng năm; trong quá trình thực hiện Phương án nếu có nội dung nào chưa phù hợp, báo cáo về BCD xã để bổ sung thực hiện hàng năm./.

VÙNG TRỌNG ĐIỂM CHÁY RỪNG

(Kèm theo QĐ phê duyệt Phương án số: /PA-BCĐ ngày /02 /2025 của BCĐ xã
Bình Lương)

TT	Địa danh thôn	TK	K	Lô	Diện tích (ha)	Trạng thái	Cấp cháy rừng	Chủ quản lý
1	Làng Mài	620	3	6	8.98	hg1	Rất nguy hiểm	VQGBE
2	Hợp Thành	614	5	6	1.8	2a	Nguy hiểm	VQGBE
		614	5	4	0.7	2a	Nguy hiểm	VQGBE
3	Làng Sao	602	4	22	38,7	rtg	Nguy hiểm	HGD